DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DỰ ÁN KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM KIM 1, XÃ PHƯỢNG SƠN, HUYỆN LỤC NGẠN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 1013 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 06 năm 2024 của UBND huyện Lục Ngạn)

Địa chỉ khu đất thu hồi: thôn Kim 1, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m^2)		DT còn lại (m^2)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
1	Ông Bùi Văn Bền	Hộ ông Bùi Văn Trọng, vợ là Cao Thị Hợi	Kim 1	106	275	115,5	33,2		82,3	CLN	Diện tích tăng thêm so với GCN đã cấp 41,5 m2 đất CLN (diện tích thu hồi là 33,2m2) là do trước đây gia đình chưa kê khai hết diện tích, gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, không nhận chuyển nhượng từ ai, diện tích đủ điều kiện cấp GCN, đủ điều kiện bồi thường
2	Ông Nguyễn Văn Hải	Ông Nguyễn Văn Hải	Kim 1	106	285	243,6	16,8		226,8	CLN	Thu hồi 16,8 m2 đất CLN trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri CA 808729 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 17/8/2015. Diện tích cấp GCN đất ở 38m2, đất vườn 205m2
3	Bà Hoàng Thị Vượng	Bà Hoàng Thị Vượng	Kim 1	106	249	752,1	752,1		0,0	CLN	Thu hồi hết diện tích trên GCN quyền sử dụng đất số CT 100321 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 16/10/2019.
4	Hộ ông Hà Văn Bắc	Hộ ông Hà Văn Bắc	Kim 1	106	184	3.270,9	400,0		0,0	ONT	Thu hồi hết diện tích trên Giấy chứng nhận QSD đất số sê ri X 117496 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 29/8/2003. Diện tích tăng thêm 476,9m2 so với GCN đã cấp là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công chưa chính xác, diện tích tăng gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới rõ ràng
							2.870,9			CLN	

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m^2)		DT còn lại (m^2)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
	Hộ ông Hà Văn Bắc	Hộ ông Hà Văn Bắc	Kim 1	106	185	159,7	159,7		0,0	LUC	Sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, không nhận chuyển nhượng từ ai, ranh giới rõ ràng, đủ điều kiện cấp GCN.
5	Hộ bà Phạm Thị Nghị	Hộ bà Phạm Thị Nghị	Kim 1	106	229	135,4	135,4		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên GCN QSD đất số seri BU 643446 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
	Hộ bà Phạm Thị Nghị	Hộ bà Phạm Thị Nghị			15	408,1	408,1		0,0	LUC	Sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, không nhận chuyển nhượng từ ai, ranh giới, mốc giới rõ ràng; đủ điều kiện cấp GCN.
					50	172,4	172,4		0,0	LUC	
	Ông Hà Quốc Khánh	Ông Hà Văn Khánh	Kim 1	26	12	473,6	473,6		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích thửa 152, 154 khu Vườn Vải trên GCN QSD đất số vào sổ 00139, do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/2/1999
	Ông Hà Quốc Khánh	Ông Hà Văn Khánh	Kim 1	26	27	507,0	507,0		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích thửa 151 khu Vườn Vải trên GCN QSD đất số vào sổ 00139, do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/2/1999. Diện tích tăng thêm 147m2 so với GCN đã cấp là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công chưa chính xác, diện tích tăng gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới rõ ràng

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m^2)		DT còn lại (m^2)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
6	Ông Hà Quốc Khánh	Ông Hà Văn Khánh	Kim 1	26	51	142,8	48,8	94,0	0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích thửa 150 khu Vườn Vải trên GCN QSD đất số vào sổ 00139, do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/2/1999. Diện tích tăng thêm 22,8m2 so với GCN đã cấp là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công chưa chính xác, diện tích tăng gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới rõ ràng
	Ông Hà Quốc Khánh	Ông Hà Văn Khánh	Kim 1	106	263	676,4	610,3	66,1	0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích thửa 149 khu Vườn Vải trên GCN QSD đất số vào sổ 00139, do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/2/1999. Diện tích tăng thêm 196,4m2 so với GCN đã cấp là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công chưa chính xác, diện tích tăng gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới rõ ràng
	Ông Hà Quốc Khánh	Ông Hà Văn Khánh	Kim 1	106	163	199,8	199,8		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích thửa 153 khu Vườn Vải trên GCN QSD đất số vào sổ 00139, do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/2/1999. Diện tích tăng thêm 31,8 m2 so với GCN đã cấp là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công chưa chính xác, diện tích tăng gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới rõ ràng
7	Hộ ông Trần Văn Chiến	Hộ ông Trần Văn Chiến	Kim 1	26	19	468,8	136,5		332,3	LUC	Sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, không nhận chuyển nhượng từ ai, ranh giới, mốc giới rõ ràng; đủ điều kiện cấp GCN.
				26	18	10,8	10,8		0,0	LUC	
				26	55	121,6	121,6		0,0	LUC	
	Hộ ông Trần Văn Chiến	Hộ ông Trần Văn Chiến	Kim 1	26	24	409,9	409,9		0,0	LUC	
				106	207	78,5	78,5		0,0	LUC	
				106	260	148,4	128,2	20,2	0,0	LUC	

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m²)	Diện tích thu hồi (m²)		DT còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
8	Ông Đoàn Đức Bình	Ông Đoàn Đức Bình, vợ là Cao Thị Hợi	Kim 1	106	233	273,2	250,2	23,0	0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên GCN số seri BU 643427 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
	Hộ ông Đoàn Đức Bình	Hộ ông Đoàn Đức Bình	Kim 1	106	232	253,5	247,2	6,3	0,0	CLN	Thu hồi 358,5 m2 trên GCN số vào sổ cấp GCN 00112 QSDĐ/122 QĐ-UB (H) do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 4/2/1999 tại thửa 32, tờ bản đồ số 2
	Hộ ông Đoàn Đức Bình	Hộ ông Đoàn Đức Bình	Kim 1	106	253	850,9	105,0		745,9	CLN	
9	Hộ ông Lê Ngọc Dương	Hộ ông Lê Ngọc Dương	Kim 1	106	301	57,5	57,5		0,0	LUC	Sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, không nhận chuyển nhượng từ ai, ranh giới, mốc giới rõ ràng; đủ điều kiện cấp GCN.
	Hộ ông Lê Ngọc Dương	Hộ ông Lê Ngọc Dương		26	53	624,5	109,0		515,5	LUC	
10	Bà Đào Thị Quyết	Bà Đào Thị Quyết	Kim 1	106	247	355,8	281,3	74,5	0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên Giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH003663 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
	Bà Đào Thị Quyết	Bà Đào Thị Quyết		106	165	267,6	267,6		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên Giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH003664 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
11	Hộ bà Nguyễn Thị Nam	Hộ bà Nguyễn Thị Nam, chồng là Trần Văn Sơn	Kim 1	106	208	731,0	731,0		0,0	CLN	Thu hồi hết diện tích trên Giấy chứng nhận QSD đất số seri AG 851477 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 01/11/2006
12	Ông Hoàng Văn Thịnh	Ông Hoàng Văn Thịnh, vợ là Trần Thị Huệ	Kim 1	106	246	159,7	137,7	22,0	0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên Giấy chứng nhận QSD đất số seri BU 643422 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
	Ông Hoàng Văn Thịnh	Ông Hoàng Văn Thịnh, vợ là Trần Thị Huệ		106	235	190,3	190,3		0,0	CLN	Sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, không nhận chuyển nhượng từ ai, ranh giới, mốc giới rõ ràng; đủ điều kiện cấp GCN.

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m^2)		DT còn lại (m^2)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
13	Bà Phan Thị Nghị	Hộ ông Nguyễn Văn Mật, vợ là bà Phan Thị Nghị	Kim 1	106	183	874,3	861,9	12,4	0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên Sổ địa chính trang số 143 tại quyết định số 122 QĐ/UB (H) ngày 04/02/1999 do UBND huyện Lục Ngạn cấp. Diện tích tăng thêm 226,3 m2 so với GCN đã cấp là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công chưa chính xác, diện tích tăng gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới rõ ràng
14	Bà Nguyễn Thị Lan	Hộ ông Nông Văn Bảng	Kim 1	26	8	400,0	65,9		334,1	ONT	Thu hồi 224,9 m^2(trong đó: đất ở nông thôn 65,9 m^2; đất CLN 159 m^2) trên GCN QSD đất số vào sổ 02246 QSDĐ/759/QĐ-UB (H) do UBND huyện cấp ngày 30/5/2003
						2.100,0	159,0		1.941,0	CLN	
	Bà Nguyễn Thị Lan	Hộ ông Nông Văn Bảng	Kim 1	26	57	635,5	496,2		139,3	CLN	Thu hồi hết diện tích 168 m2 thuộc GCN số vào sổ 00113 QSDĐ/122/QĐ-UB do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/02/1999. diện tích còn lại 346,2 m2 chưa được cấp GCN quyền sử dụng đất, diện tích gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, ranh giới, mốc giới rõ ràng, đủ điều kiện bồi thường, đủ điều kiện cấp GCN, hiện trạng đang trồng cây ăn quả lâu năm
15	Hộ ông Hà Văn Cân	Hộ ông Hà Văn Cân	Kim 1	106	231	136,1	136,1		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri BU 643453 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
	Hộ ông Hà Văn Cân	Hộ ông Hà Văn Cân		106	41	232,4	232,4		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri N 732514 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/02/1999

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m²)	Diện tích thu hồi (m²)		DT còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
16	Hộ bà Đoàn Thị Dương	Hộ bà Đoàn Thị Dương	Kim 1	106	245	295,9	229,8	66,1	0,0	LUC	Sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, không nhận chuyển nhượng từ ai, ranh giới, mốc giới rõ ràng; đủ điều kiện cấp GCN
17	Bà Lương Thị Hải	Bà Nguyễn Thị Hải Yến, chồng là Diệp Văn Hùng	Kim 1	106	206	50,4	33,1		17,3	CLN	Thu hồi 33m2 đất CLN trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri CB 869450 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 10/12/2015
18	Ông Hà Văn Chúc	Ông Hà Văn Chúc, vợ là Lương Thị Thành	Kim 1	106	259	204,6	185,3	19,3	0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích trên GCN quyền sử dụng đất số sê ri BU 643456 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
	Ông Hà Văn Chúc	Ông Hà Văn Hàng, vợ là Nguyễn Thị Hà		106	258	140,7	130,0	10,7	0,0	CLN	Thu hồi hết diện tích trên GCN quyền sử dụng đất số sê ri BU 643450 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 14/5/2014
19	Ông Đoàn Đức Thái	Ông Đoàn Đức Minh	Kim 1	106	296	72,0	72,0		0,0	ONT	Thu hồi hết diện tích trên GCN quyền sử dụng đất số sê ri CA 808663 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 20/8/2015
	Ông Đoàn Đức Thái	Ông Đoàn Đức Hải	Kim 1	106	299	72,0	46,7	25,3	0,0	ONT	Thu hồi hết diện tích trên GCN quyền sử dụng đất số sê ri CA 808667 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 20/8/2015
	Ông Đoàn Đức Thái	Ông Đoàn Đức Thái	Kim 1	106	297	72,0	72,0		0,0	ONT	Thu hồi hết diện tích trên GCN quyền sử dụng đất số sê ri CC 471063 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 9/10/2015
	Ông Đoàn Đức Thái	Ông Nguyễn Tiến Lên	Kim 1	106	298	72,0	72,0		0,0	ONT	Thu hồi hết diện tích trên GCN quyền sử dụng đất số sê ri AD 003621 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 19/12/2005

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m^2)	Diện tích thu hồi (m^2)		DT còn lại (m^2)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
20	Bà Hoàng Thị Cường	Bà Hà Thị Bách	Kim 1	106	257	1.005,7	772,9		232,8	CLN	Thửa đất chưa được cấp GCN quyên sử dụng đất, diện tích gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, ranh giới, mốc giới rõ ràng, đủ điều kiện cấp GCN
	Bà Hoàng Thị Cường	Bà Hà Thị Bách	Kim 1	106	144	487,3	487,3		0,0	LUC	Thu hồi hết diện tích 432m2 trên GCN QSD đất số vào sổ cấp GCN 00110 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 04/02/1999. Thửa 11, tờ số 02 khu vườn vải. Diện tích tăng thêm 55,3 m2 so với GCN đã cấp là do trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công chưa chính xác, diện tích tăng gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất của ai, ranh giới rõ ràng
	Bà Hoàng Thị Cường	Bà Hà Thị Bách	Kim 1	26	35	471,9	471,9		0,0	LUC	Thửa đất chưa được cấp GCN quyên sử dụng đất, diện tích gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, ranh giới, mốc giới rõ ràng, đủ điều kiện cấp GCN
	Bà Hoàng Thị Cường	Bà Hà Thị Bách	Kim 1	26	36	386,2	386,2		0,0	LUC	Thửa đất chưa được cấp GCN quyên sử dụng đất, diện tích gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, ranh giới, mốc giới rõ ràng, đủ điều kiện cấp GCN

STT	Họ và tên người sử dụng đất/người được ủy quyền	Họ và tên người được cấp GCN/ người đủ điều kiện cấp GCN	Địa chỉ khu đất thu hồi (Thôn)	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích đo vẽ (m²)	Diện tích thu hồi (m²)		DT còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú
							Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới			
21	Bà Nguyễn Thị Điệp	Bà Nguyễn Thị Điệp	Kim 1	106	82	2.402,0	1.832,0		570,0	CLN	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sê ri BP 602764 do UBND huyện Lục Ngạn cấp ngày 10/9/2013
	Bà Nguyễn Thị Điệp	Bà Nguyễn Thị Điệp, chồng là Phùng Văn Sơn	Kim 1	106	305	828,6	721,0		107,6	CLN	Thửa đất chưa được cấp GCN quyên sử dụng đất, diện tích gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, ranh giới, mốc giới rõ ràng, đủ điều kiện cấp GCN, đủ điều kiện bồi thường, hiện trạng đang trồng cây ăn quả lâu năm
	Bà Nguyễn Thị Điệp	Bà Nguyễn Thị Điệp, chồng là Phùng Văn Sơn	Kim 1	106	4	104,1	104,1		0,0	CLN	
Tổng cộng						**23.303,0**	**17.618,2**	**439,9**	**5.244,9**		
							18.058,1				